TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V
Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2019.
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải.**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh **Phan Minh L** – sinh năm: 1987 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Phú N, xã Trung Thành Đ, huyện L, tỉnh V.
2/. Bị đơn: Chị **Ngô Thị Huỳnh N** – sinh năm: 1997 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Phú N, xã Trung Thành Đ, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phan Minh L trình bày:

Vào năm 2015, anh L và chị N chung sống với nhau trên cơ sở trên cơ sở tự nguyện, hôn tự nguyện không bị ép buộc, có tìm hiểu quen biết nhau trước,

có tổ chức lễ cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đ vào ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Sau ngày cưới vợ chồng cùng sinh sống tại ấp Phú N, xã Trung Thành Đ, huyện L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cải, chị N nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp Hiếu Xuân Đ, xã Hiếu T nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh L và chị N sống ly thân nhau từ tháng 08 năm 2018 cho đến nay.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Ngô Thị Huỳnh N.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Phan Minh P – sinh ngày 23/10/2015 đang sống với chị N, khi ly hôn anh L yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Ngô Thị Huỳnh N trình bày:

Vào năm 2015 chị N và anh L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hôn tự nguyện không bị ép buộc, có tìm hiểu quen biết nhau trước, có tổ chức lễ cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Đ vào ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Sau ngày cưới chị N và anh L cùng sinh sống tại ấp Phú N, xã Trung Thành Đ, huyện L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cải nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Hiếu Xuân Đ, xã Hiếu T sinh sống cho đến nay, chị N và anh L sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Phan Minh L.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Phan Minh P – sinh ngày 23/10/2015 đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến*** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán , Hội đồng xét xử ; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật .

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phan Minh L và chị Ngô Thị Huỳnh N.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Minh P – sinh ngày 23/10/2015 cho anh Phan Minh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ngô Thị Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:

Anh Phan Minh L và chị Ngô Thị Huỳnh N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp: Trích lục giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao); Đơn xin xác nhận thu nhập kinh tế của bản thân; Đơn xin xác nhận về việc rước con về thăm bên ngoại không giao trả lại ngày 11/1/2019; Đơn xin xác nhận của bà Trần Thị T và ông Phan Văn D; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn D (bản sao);

- Bị đơn đã nộp**:** Đơn xin giải quyết nuôi con ngày 19/12/2018; Đơn xin xác nhận ngày 19/12/2018 của chị N; Đơn xin xác nhận ngày 19/12/2018 của ông Ngô Văn N; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Văn N (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] **Về hôn nhân**: Mối quan hệ hôn nhân giữa anh Lộc và chị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo anh

L và chị N trình bày do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được dẫn đến ly thân. Tại phiên tòa anh L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, chị N đồng ý ly hôn với anh L.

Anh L và chị N thống nhất thuận tình ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp Điều 55 luật hôn nhân gia đình.

[3] **Về nuôi con chung**: Anh L và chị N thống nhất xác định có một con chung là cháu Phan Minh P – sinh ngày 23/10/2015, khi ly hôn anh L và chị N đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phát.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị N hiện chưa có việc làm ổn định, khả năng kinh tế và điều kiện sống chưa đảm bảo thuận tiện và đầy đủ cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P. Anh L có thu nhập hàng tháng ổn định, khả năng kinh tế và điều kiện sống đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P, riêng cháu P từ nhỏ sống chung nhà với ba mẹ ruột của anh L cuộc sống của cháu đã ổn định, sức khỏe bình thường đến tháng 01 năm 2019 thì chị N rước về nhà cha mẹ ruột của chị N sinh sống cho đến nay. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu P nên tiếp tục giao cháu P cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả**: Anh L và chị N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Phan Minh L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phan Minh L và chị Ngô Thị Huỳnh N.

2. Về nuôi con chung: Buộc chị Ngô Thị Huỳnh N giao con chung cháu Phan Minh P – sinh ngày 23/10/2015 cho anh Phan Minh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ngô Thị Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Phan Minh L và Ngô Thị Huỳnh N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Minh L phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009389 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Phan Minh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Cường